

NHÂN NGÀY DI SẢN VĂN HOÁ VIỆT NAM - suy nghĩ về hệ thống bảo tàng nước ta

TĐ. PHẠM QUỐC QUÂN*

Sẽ là không khiêm tốn, nếu như không nói ngay rằng, tôi chưa đủ khả năng viết một vấn đề quá lớn như thế này, khi xung quanh tôi còn bao "cây đa cây đề" về bảo tàng học chưa lên tiếng, khi mà nhận xét về ngành, nên chăng là Lãnh đạo Cục Di sản văn hoá mới đủ sức thuyết phục? Thế nhưng, Ban biên tập mong muốn có sự khách quan và nhẹ nhàng hơn, đề nghị tôi viết bài này, với từng chữ trong đầu đề bài viết là như vậy, để góp một tiếng nói về ngành, dựa trên nguồn tư liệu có được chủ yếu thông qua quan sát điền dã, mà chưa mấy có sự xử lý, phân tích. Do vậy, những nhận định nào chưa đúng hoặc chưa trúng, cũng mong bạn đọc thể tất. Nếu có những ý nào trùng lặp đây đó trong các bài viết, thì cũng là người nói thay cho những đồng nghiệp, mà trong ngày lễ trọng này, tôi xin là người đại diện.

1 - Những con số ấn tượng

Nếu như trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, hệ thống bảo tàng Việt Nam chưa hề có, với con số thống kê đếm trên đầu ngón tay (Bảo tàng Louis Finot, Bảo tàng H. Parmentier, Bảo tàng Hải Dương học và Bảo tàng Blanchard de la Brosse), thì đến nay, con số ấy

đã lên tới 117¹. Đó là một thành tựu của ngành Bảo tồn - Bảo tàng Việt Nam mà trải qua 60 năm phấn đấu, chúng ta mới đạt được. Một mạng lưới bảo tàng từ Trung ương đến địa phương, cùng với những bảo tàng quân chủng, binh chủng, quân khu và bảo tàng chuyên ngành đã đảm trách được nhiệm vụ chính trị một thời đã qua và hiện tại. Trong Hội nghị nghiên cứu thời kỳ Hùng Vương năm 1968, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã phát biểu: Chúng ta phải đánh thức quá khứ dậy để quá khứ tham gia vào cuộc sống chiến đấu hiện tại. Sử học, Khảo cổ học, trong đó bảo tàng là nơi thể hiện những thành tựu ấy trước công chúng, đã tham góp vào việc "đánh thức quá khứ" để hàng triệu, hàng triệu thanh niên tham gia vào cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Cũng chính bảo tàng là nơi cho kẻ thù biết được, gần nghìn năm trước, Việt Nam - Đại Việt đã là một quốc gia độc lập:

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tuyệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.*

* GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG LỊCH SỬ VIỆT NAM



Một góc trưng bày Bảo tàng Lịch sử Việt Nam - Ảnh: P.Q.Q

Sự “nhận biết” muộn màng ấy, của kẻ thù, là thời điểm năm 1972, khi Ngoại trưởng Kissinger đến thăm Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, đứng lặng người trước bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên - bài thơ thần bất hủ của Lý Thường Kiệt thể hiện ở phần trưng bày kháng chiến chống Tống.

Những năm gần đây, với công cuộc đổi mới đất nước, bảo tàng là một trong những mũi nhọn của ngành Văn hoá - Thông tin, tham gia tích cực vào việc giới thiệu quảng bá lịch sử, truyền thống văn hoá Việt Nam đối với thế giới. Những con số: Hàng triệu lượt khách một năm ở Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh thành phố Hồ Chí Minh... và vài trăm ngàn lượt khách một năm ở Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam... là những con số

thuyết phục về tính hiệu quả trong công tác giáo dục truyền thống của mỗi bảo tàng đối với du khách, đặc biệt với khách tham quan nước ngoài. Những dòng cảm tưởng được ghi lại sau tham quan, đó là sự hiểu biết về một đất nước có truyền thống lịch sử, có bề dày văn hoá, luôn luôn phải song hành hai nhiệm vụ “dựng nước và giữ nước”; do đó, dù là một dân tộc nhỏ, đã đánh bại được hai đế quốc lớn là Pháp và Mỹ, là điều hoàn toàn có thể lý giải được.

Ngoài việc trưng bày ở trong nước, các bảo tàng ở Việt Nam còn giới thiệu với bạn bè quốc tế qua những cuộc trưng bày chuyên đề ở Bỉ, Áo, Mỹ, Pháp và Trung Quốc, Nhật Bản... Hình ảnh một Việt Nam có nền văn hoá thống nhất trong đa dạng, được minh chứng qua những sưu tập hiện vật lịch sử, nghệ thuật, dân tộc học..., đã thu hút hàng triệu lượt khách, là một bằng chứng cho sức lôi cuốn, lan toả của trưng bày bảo tàng đối với công chúng và sự mong muốn hiểu biết Việt Nam của bạn bè quốc tế,

mà bấy lâu nay, do điều kiện khách quan và chủ quan, chúng ta chưa phổ biến được.

Theo tinh thần của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khoá VIII, dường như mỗi bảo tàng ở Trung ương đều xây dựng cho mình một bộ trưng bày lưu động, phối hợp với các bảo tàng địa phương đưa đi phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây-Nam Bộ, thu hút hàng triệu lượt khách đến tham quan, nâng cao được sự hiểu biết của nhân dân, đặc biệt là đồng bào các dân tộc ít người về văn hoá, lịch sử nước nhà. Hướng tới, trưng bày lưu động phải được thực hiện theo đúng mẫu hình của những bảo tàng tiên tiến trên thế giới, đó là ngoài hình ảnh, các sưu tập hiện vật phải được đưa tới công chúng ở mỗi địa phương.

Để có một hệ thống trưng bày có sức thu hút đối với công chúng, công tác sưu tầm hiện vật của hệ thống bảo tàng Việt Nam đã có định hướng và được đẩy mạnh. Hơn 2 triệu hiện vật quả là chưa sánh được với tiềm năng của một dân tộc có lịch sử lâu đời và đầy thử thách như Việt Nam, nhưng con số ấy cũng đã thể hiện sự vươn lên, mà có lẽ do quá khát khe chẳng, để chúng ta còn có thể gấp vài chục lần như thế. Tôi đã từng được tiếp xúc với những sưu tập hiện vật của một bảo tàng quốc gia của Thụy Điển. Họ sưu tầm những vật dụng của những người vô gia cư, sống ở gầm cầu, hay những đồ dùng của những người nhập cư được mang tới từ quê hương tổ quốc của họ. Trong số hơn 1 triệu đơn vị hiện vật của bảo tàng này có khá nhiều là đối tượng ấy, nhưng nó thực sự phục vụ cho mục đích nghiên cứu và trưng bày, theo đó, số lượng hiện vật tăng lên nhanh chóng. Nói như thế, không phải các nhà bảo tàng học Thụy Điển là dễ dãi, mà định hướng sưu tầm của mỗi bảo tàng là khá rõ ràng. Khi bảo tàng ấy là loại hình lịch sử xã hội thì đối tượng sưu tầm hiện vật được mở rộng đến vô cùng. Nếu mỗi bảo tàng Việt Nam, hệ thống bảo tàng Việt Nam có định hướng đúng, tầm nhìn rộng, quan niệm cởi mở, tôi tin rằng công tác sưu tầm sẽ có bước đột biến.

Một hệ thống bảo tàng và di tích phát triển, đã tạo nên một đội ngũ những người hoạt động trên lĩnh vực này thật hùng hậu. Hiện tôi chưa có con số thống kê chính xác, nhưng trong một lần tập huấn ở thành phố Hồ Chí Minh chỉ với

các đối tượng là đại diện cán bộ quản lý trong ngành bảo tồn bảo tàng (mỗi đơn vị 01 người), mà đã ngồi kín cả Hội trường Dinh Thống Nhất². Họ là những cử nhân của đủ các chuyên ngành: Sử học, khảo cổ học, bảo tàng học, kiến trúc sư, kỹ sư, hoạ sĩ... Trong số ấy, đã rất nhiều là thạc sĩ, tiến sĩ và những giáo sư đầu ngành có trình độ và thâm niên công tác. Tuy nhiên, có không ít nhận xét rằng, đội ngũ cán bộ bảo tồn - bảo tàng của Việt Nam vẫn còn thiếu tính chuyên nghiệp. Điều này là tất yếu, khi lịch sử phát triển của ngành còn non trẻ, khi đào tạo của chúng ta chưa cập nhật, cùng nhiều điều kiện khách quan và chủ quan khác dẫn đến nhận xét này. Gần đây, với chủ trương mời chuyên gia trong và ngoài nước tập huấn các lĩnh vực hoạt động bảo tàng, do Cục Di sản văn hoá chủ trì, chắc chắn đội ngũ sẽ được nâng cao về chất lượng.

2 - Những bất cập nhất thời

Thành tựu đã đạt được của hệ thống bảo tàng Việt Nam trong 60 năm qua là không thể phủ nhận. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển đi lên, cũng còn nhiều bất cập, do nguyên nhân khách quan và chủ quan mà những chi phối ở mỗi thời điểm có sự khác nhau.

Theo thống kê, hiện chúng ta có 117 bảo tàng. Đó là con số quá ít ỏi so với một đất nước đứng thứ 11 trong danh sách những quốc gia đông dân và so với những nước tiên tiến như Anh, Mỹ, Pháp, Nga... Thêm vào đấy, chỉ nhìn qua những đơn vị hợp thành con số ấy, đã thấy hệ thống bảo tàng Việt Nam cũng khá đơn điệu. Đơn điệu về loại hình và, ngay trong một loại hình, như loại hình bảo tàng lịch sử xã hội, các phần trưng bày có rất nhiều sự trùng lặp, khiến cho du khách tham quan dễ nhàm chán. Hiện tượng này đã được lãnh đạo ngành cảnh báo và dường như các cán bộ bảo tàng đều đã nhận thức được. Tuy nhiên, đây là một lĩnh vực chuyên môn thuần túy, song có không ít nội dung chịu sự tác động và chi phối nhiều từ các ban, ngành địa phương. Lẽ đương nhiên, cũng không ít trường hợp, bản thân mỗi bảo tàng chưa vượt thoát được tư duy lối mòn hoặc chưa có đủ lý luận thuyết phục các ý kiến trái chiều, thay vì phải phục tùng miễn cưỡng.

Cho dù, du khách tham quan bảo tàng tăng trưởng hàng năm, nhưng sự tăng trưởng ấy chưa xứng tầm với tiềm năng của một đất nước

80 triệu dân, với đời sống tinh thần, vật chất ngày càng đổi thay sau thời kỳ đổi mới và sức thu hút khách nước ngoài của ngành du lịch Việt Nam, đem đến con số hàng triệu lượt khách mỗi năm. Lý do thì có nhiều, nhưng chủ yếu vẫn là sự đơn điệu của hệ thống trưng bày, cơ sở vật chất hạn chế, trình độ cán bộ chưa tinh thông, quản lý cứng nhắc và chưa thống nhất.

Mỗi bảo tàng của các nước tiên tiến là một thiết chế khá hoàn hảo, mà ở đó, du khách đến tham quan, không chỉ hưởng thụ văn hoá, mà còn là nơi giải trí, nghỉ ngơi vào những ngày cuối tuần hay sau giờ làm việc. Những bảo tàng Việt Nam dường như chưa đáp ứng được điều đó. Ngay như hệ thống chiếu sáng trưng bày trong các bảo tàng Việt Nam, chẳng những không gây ấn tượng với người xem, mà còn đem lại nhiều tác động xấu tới hiện vật trưng bày. Hàng loạt thiết bị về chiếu phim, thuyết minh tự động... dường như chưa được trang bị hoặc có trang bị nhưng đã lạc hậu.

Trình độ cán bộ ở tất cả các khâu chưa có một sự chuyên nghiệp cao mà đặc biệt, dường như tiếp thị bảo tàng vẫn còn là quá mới mẻ, thậm chí còn xa lạ với nhiều cán bộ bảo tàng, khiến cho du khách đến với bảo tàng không thường xuyên, tập trung chủ yếu vào hai mùa Xuân, Thu.

Sự đơn điệu trong cơ chế dẫn đến tình trạng hướng dẫn viên du lịch thiếu thiết tha với bảo tàng và, sự không thống nhất giá vé đã khiến cho các tour du lịch trọn gói thường tìm đến những bảo tàng, di tích có giá rẻ, hoặc không mất vé.

Mặc dù ở các bảo tàng, đặc biệt là bảo tàng quốc gia, tìm mọi biện pháp để luôn có sự đổi mới, thông qua các cuộc trưng bày chuyên đề, trình diễn nghệ thuật, tổ chức những đêm bảo tàng..., nhưng sức thu hút mạnh nhất, có lẽ phải là những cuộc trưng bày giới thiệu văn hoá, lịch sử, nghệ thuật của các quốc gia qua những cuộc trưng bày trao đổi. Trên lĩnh vực này, dường như các bảo tàng Việt Nam gần đây mới làm được một nhiệm vụ giới thiệu văn hoá, lịch sử, nghệ thuật Việt Nam ra nước ngoài, mà chưa đưa đến cho công chúng nước nhà có được sự hưởng thụ văn hoá và văn minh thế giới ngay tại quê hương mình từ những cuộc trao đổi trưng bày ấy. Tình hình này có lẽ còn

lâu chúng ta mới làm được, khi cơ sở vật chất của các bảo tàng Việt Nam còn kém, du lịch Việt Nam chưa mở rộng, công chúng Việt Nam còn nghèo, còn thờ ơ với bảo tàng...

Có thể nói, từ khi đất nước mới bước vào sau thời kỳ đổi mới, đặc biệt là từ khi có nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khoá VIII, Đảng và Nhà nước đã có nhiều sự quan tâm tới văn hoá, trong đó có ngành Bảo tồn - Bảo tàng. Theo đó, các bảo tàng Việt Nam đã có sự thay da đổi thịt, bước đầu đã hoà nhập với bảo tàng khu vực và quốc tế. Thế nhưng để tránh tụt hậu, sớm tiếp cận và cập nhật với hoạt động của bảo tàng ở thế kỷ XXI, hệ thống bảo tàng Việt Nam còn nhiều điều phải làm. Một vài nét chấm phá trên đây chỉ là những ví dụ trong bao điều ngổn ngang, được đặt ra ở bất cứ cuộc hội thảo nào của ngành trong những năm gần đây, mà mỗi thành viên trong đại gia đình bảo tàng Việt Nam đều đã thấu hiểu.

3 - Một tương lai sáng lạn

Ngày 23 tháng 6 năm 2005, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020. Qua văn bản này, chúng ta có thể thấy được một tương lai đầy hứa hẹn cho hệ thống bảo tàng Việt Nam. Chỉ nhìn vào kế hoạch thực hiện, chúng ta đã thấy ngay rằng, từ nay cho đến năm 2010, sẽ có rất nhiều bảo tàng mới ra đời: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam, Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, Bảo tàng Sinh thái Hạ Long. Đó là những bảo tàng đầu hệ, cấp quốc gia, mà tôi tin rằng, với tư duy đổi mới, với nguồn vốn đầu tư của Nhà nước xứng tầm, với sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, những bảo tàng trên sẽ đạt tới tiêu chuẩn quốc tế, cả về quy mô, nội dung, hình thức và đội ngũ cán bộ. Sự ra đời và phát triển của những bảo tàng này, không chỉ cho nó và vì nó, mà còn là một hình mẫu cho hệ thống bảo tàng Việt Nam.

Ngoài 4 bảo tàng lớn nêu trên, những bảo tàng chuyên ngành cũng bắt đầu được đặt ra với một lộ trình khá hợp lý. Từ 2005 - 2010 sẽ có các bảo tàng sau đây được ra đời: Bảo tàng Bưu điện, Bảo tàng Hàng không, Bảo tàng Y Dược học, và một số bảo tàng thuộc khối các trường đại học. Từ 2010 - 2020, những bảo tàng như Dệt may, Giáo dục, Kiến trúc, Mỹ thuật ứng dụng, Nông nghiệp, Sinh học, Xi

măng, Than, Tem, Tiền... ra đời. Như vậy, hệ thống bảo tàng chuyên ngành sẽ phát triển, chắc chắn sẽ làm cho diện mạo bảo tàng Việt Nam có nhiều sắc thái, phong phú, không đơn điệu.

Ngoài ra, 35 tỉnh, thành phố chưa có bảo tàng cũng sẽ được xây dựng từ nay đến 2020³, và những bảo tàng lâu đời sẽ được nâng cấp để đáp ứng với sự phát triển đi lên của đất nước.

Điểm đặc biệt quan trọng của Quy hoạch này là hàng loạt dự án được thực hiện. Đó là các dự án xây dựng ngân hàng dữ liệu về hiện vật bảo tàng, tin học hoá hoạt động bảo tàng, sưu tầm hiện vật, trang thiết bị cho triển lãm lưu động và tuyên truyền giáo dục ngoài bảo tàng, xây dựng trung tâm bảo quản hiện vật... Những dự án trên đây thể hiện sự phát triển đồng bộ, bền vững cho một thiết chế văn hoá có rất nhiều đặc thù như bảo tàng.

Tôi cũng đặc biệt lưu tâm đến động lực để phát triển bảo tàng thông qua cơ chế được đề cập khái quát trong Quy hoạch. Đó là nguồn vốn đầu tư phát triển bảo tàng, bao gồm nguồn vốn được ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ, nguồn vay nợ của các tổ chức trong và ngoài nước, đóng góp của nhân dân trong nước, đóng góp của các tổ chức, cá nhân nước ngoài (tài trợ, viện trợ, quà tặng), nguồn thu hợp pháp khác, khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia xây dựng bảo tàng chuyên ngành, các cá nhân đầu tư xây dựng bảo tàng. Với một cơ chế thoáng rộng nêu trên, chắc chắn mỗi bảo tàng sẽ tìm cho mình một hướng đi, một cách làm mà thực chất, trong Nghị định 10 của Chính phủ đã tạo điều kiện cho một số bảo tàng thực hiện, nhưng có thể chưa đủ bao quát trong bối cảnh đất nước đang mở cửa và hội nhập.

Có thể nói, từ Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khoá VIII đến Quyết định phê duyệt

Quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020, được coi là những động lực vô cùng quan trọng cho sự phát triển của ngành Bảo tồn - Bảo tàng nói chung và bảo tàng Việt Nam nói riêng. Cùng với động lực tinh thần này, thực tiễn trong nhiều năm qua, Bộ Văn hoá - Thông tin đã có nhiều quan tâm đầu tư và chỉ đạo đáng kể đối với ngành. Những bảo tàng Trung ương và bảo tàng ở các thành phố lớn đã có bước phát triển đáng kể và đã đem đến sự đổi thay về chất, cho dù còn chưa đáp ứng được với lòng mong mỏi của nhân dân, chưa xứng tầm với một đất nước giàu văn hoá và dày truyền thống như nước ta. Điều đó đặt ra cho những người làm bảo tàng một trách nhiệm vô cùng lớn lao, với sự phấn đấu nỗ lực hơn, khi mà những điều kiện khách quan là vô cùng thuận lợi. Tương lai sáng lạn đang ở trước mắt chúng ta.

Viết về bảo tàng Việt Nam mà chỉ có thể này, thiết tưởng chỉ là "cưỡi ngựa xem hoa". Tôi nghĩ rằng, đã có không ít những bài viết về ngành và những lời phẩm bình từ những đồng nghiệp đã quá sâu sắc, do đó, bài viết của tôi chỉ như là một gợi nhớ nhân Ngày Di sản văn hoá Việt Nam./.

P.Q.Q

Chú thích:

1 - Đây là con số được đưa vào Niên giám thống kê của ngành năm 2004. Theo thông tin (chưa chính thức) hiện biết, thì nếu kể cả những bảo tàng mới có quyết định thành lập hoặc đang triển khai dự án xây dựng, thì số bảo tàng ở Việt Nam hiện lên tới 125.

2 - Theo thống kê của Cục Di sản văn hoá vào năm 2004, đội ngũ cán bộ hoạt động trong ngành bảo tồn bảo tàng có 2727 người, trong đó 1411 người có trình độ đại học và sau đại học.

3 - Ở 35 tỉnh này, hiện đều đã có cơ quan làm công tác bảo tàng (được gọi là Bảo tàng tỉnh), đã có kho hiện vật, chỉ chưa có toà nhà bảo tàng để triển khai trưng bày.

Summary: ON THE OCCASION OF VIETNAM'S CULTURAL HERITAGE DAY - REFLECTING ON THE COUNTRY'S MUSEUM SYSTEM (DR. PHAM QUOC QUAN)

The paper provides an overall view on the development of museum system in Vietnam over the past 60 years since the August Revolution in 1945 in terms of achievements recorded in all the fields such as museum system development, research organization, collection, display, introduction and presentation on cultural heritage and staff building, as well as the weakness that needs to overcome, thus, pointing out a bright future for museums.